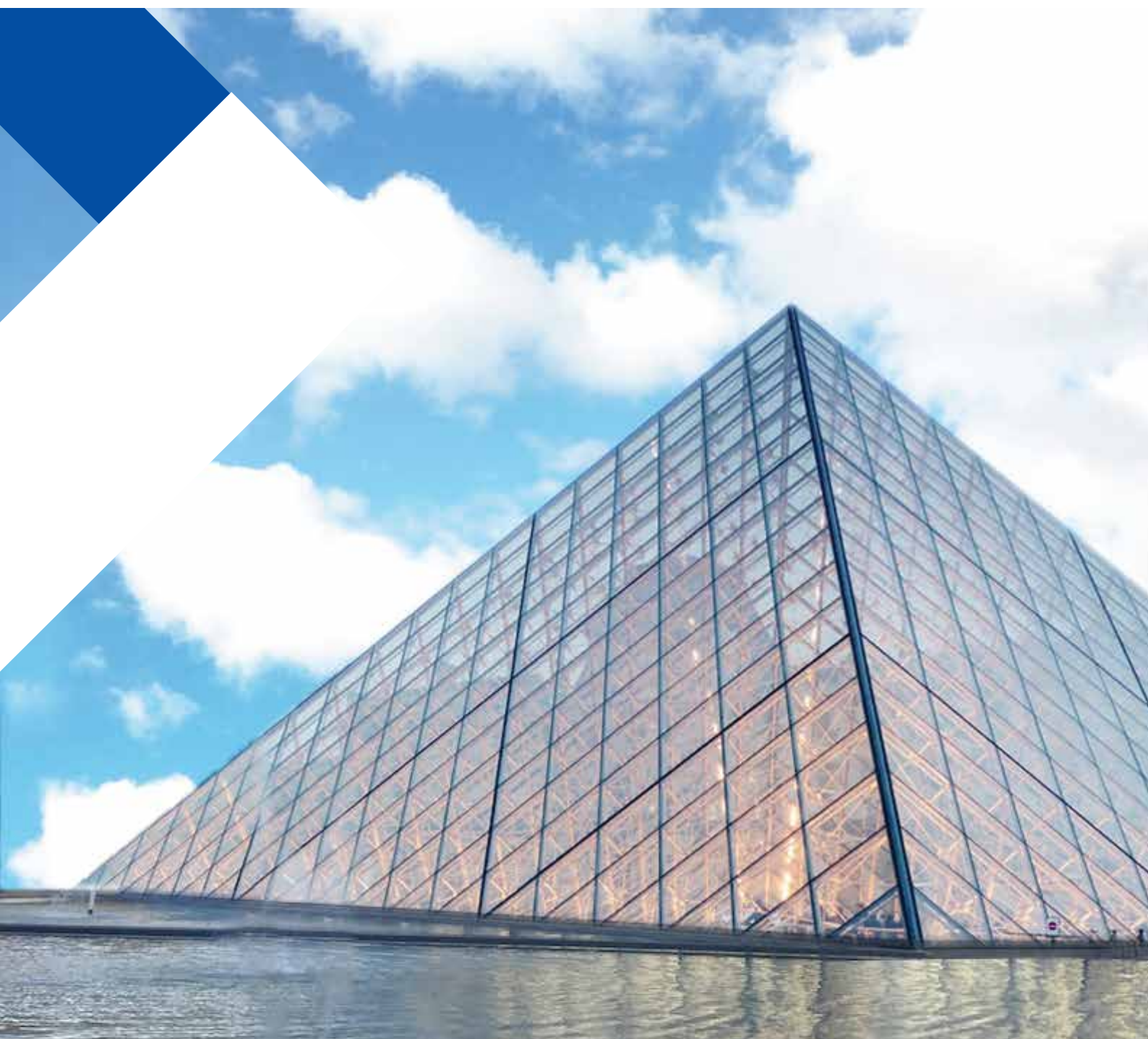


NHÔM VIỆT PHÁP SHAL[®]



VIETPHAP SHAL ALUMINIUM[®]
CATALOGUE

www.vietphapshal.com.vn





MỤC LỤC Contents

MỞ ĐẦU

| | |
|---|----|
| GIỚI THIỆU | 04 |
| ĐỐI TÁC KỸ THUẬT | 05 |
| GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG | 06 |
| GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ & NHÃN HIỆU | 07 |
| SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC | 10 |

NHÂN SỰ CÁC BỘ PHẬN

| | |
|---------------------------|----|
| 286 CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN | 11 |
| NHÂN SỰ KHỐI VĂN PHÒNG | |
| NHÂN SỰ KHỐI SẢN XUẤT | |
| ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA | 14 |

GIỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT

| | |
|--|----|
| HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN ĐÙN ÉP | 16 |
| QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH | 18 |
| HỆ THỐNG SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ PHỦ PHIM DECORAL | 19 |
| HỆ THỐNG KHO | 22 |
| BẢNG MÀU SƠN | 24 |
| HỆ THỐNG SƠN PVDF | 24 |
| CÔNG NGHỆ SƠN | 25 |
| PHÂN XỬNG PHỦ PHIM | 26 |
| ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM | 27 |
| KHU VỰC PHỤ TRỢ | 29 |
| CÁC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM | 32 |
| PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI | 34 |
| DỊCH VỤ | 34 |

CÁC SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI

| | |
|--|----|
| TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT | 38 |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL XF95 | 40 |
| CỬA LÒA | |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL XF93 | 42 |
| CỬA LÒA | |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL XF55 | 44 |
| HỆ CỬA ĐI-CỬA SỐ | |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL ZK55 - SHAL SL55 | 46 |
| CỬA ĐI, CỬA SỐ, CỬA LÒA | |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL CW56 | 48 |
| TƯỜNG KÍNH | |
| HỆ VIỆT PHÁP SHAL XF65 | 50 |
| TƯỜNG KÍNH | |



GIỚI THIỆU Introduction

Nhôm Việt Pháp SHAL là sản phẩm liên doanh giữa **Tập đoàn SEPALUMIC** nổi tiếng nước Pháp với **Công ty HACIPCO** thuộc UBND thành phố Hà Nội. Có mặt trên thị trường Việt Nam từ những năm 2000, thương hiệu **Nhôm Việt Pháp SHAL** với nhiều ưu điểm vượt trội về kiểu dáng thiết kế, độ bền đẹp, chất lượng đẳng cấp Châu Âu, phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam đã được khách hàng nhiệt tình đón nhận. Năm 2015, công ty tái cơ cấu và mở rộng quy mô sản xuất - Nhà máy **Nhôm Việt Pháp SHAL** được xây dựng với tổng mức đầu tư giai đoạn I trên 1.180 tỉ tại KCN Phúc Sơn, Ninh Bình sẵn sàng bước vào giai đoạn mới.

Với chiến lược đột phá, định hướng khác biệt, **Nhôm Việt Pháp SHAL** đã mạnh dạn đi tiên phong trong việc đầu tư dây chuyền sản xuất nhôm định hình cao cấp, công nghệ hiện đại bậc nhất Châu Âu. Hệ thống máy móc và dây chuyền công nghệ của nhà máy được nhập khẩu hoàn toàn từ các tập đoàn nổi tiếng thế giới như: Sepalumic (Pháp), Decoral System SRL (Italia), Kautec (Tây Ban Nha), Wagner (CHLB Đức)... Quy trình sản xuất tự động hóa cao cấp, quản lý sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề được đào tạo bởi các chuyên gia nước ngoài dày dặn kinh nghiệm, **Nhôm Việt Pháp SHAL** tự hào cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Không chỉ đạt các tiêu chuẩn trên thế giới trong lĩnh vực xây dựng như: AAMA, GSB, Qualicoat, JIS H4100, ASTM B221M, BS 1474, QCVN 16/2014 BXD, TCVN9366-2:2012, **Nhôm Việt Pháp SHAL** còn được các tổ chức có uy tín chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và môi trường phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Đặc biệt **Nhôm Việt Pháp SHAL** cam kết bảo hành sản phẩm bề mặt sơn trên 30 năm đối với những sản phẩm cao cấp. Dây chuyền đúc nhôm hiện đại nhất tại thị trường Việt Nam, cho phép sản xuất thanh nhôm với độ dài lên tới 12,5m.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP SHAL - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP

- **Địa chỉ:** Lô KT, Khu Công nghiệp Phúc Sơn, Đường Trần Nhân Tông, Thành phố Ninh Bình.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 2700793076 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp ngày 03/11/2015
- **Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:** 2480864182 do BQL các KCN tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/01/2016
- **Tổng vốn đầu tư:** 1.180.000.000.000 VNĐ (Một nghìn một trăm tám mươi tỉ đồng)
- **Sản phẩm:** Thanh nhôm định hình cao cấp từ hợp kim nhôm 6005, 6061, 6063, 6xxx...
- **Ứng dụng:** Trong kiến trúc, xây dựng, công nghiệp và năng lượng.
- **Công suất:** 36.000 tấn sản phẩm/năm.





DECORAL SYSTEM

DECORAL SYSTEM® là một công ty hàng đầu thế giới, kinh doanh các vật liệu trang trí cho các vật liệu khác nhau như nhôm, thép, PVC, thủy tinh...



KAUTEC SOLUTIONS

KAUTEC SOLUTIONS là một tập đoàn uy tín chuyên cung cấp các máy móc, dây chuyền trong lĩnh vực nhôm đúc ép của Tây Ban Nha.



AKZONOBEL

Được thành lập từ năm 1944, AKZONOBEL-công ty đa quốc gia của Hà Lan, nổi tiếng toàn thế giới trong lĩnh vực cung cấp các loại sơn và các hóa chất chuyên dụng cho các ngành công nghiệp.



WAGNER

Công ty WAGNER SPRAYTECH, trụ sở ở Minneapolis (Mỹ) là một trong những công ty dẫn đầu thị trường về các ứng dụng sơn nhà, sơn thương mại và sơn công nghiệp

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Quality Certificates



GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG DO DECORAL CẤP



GIẤY CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN DO AKZONOBEL CẤP



GIẤY CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN DO DECORAL CẤP



GIẤY CHỨNG NHẬN QCVN 16:2017/BXD



GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015



GIẤY CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN DO PPG CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ & NHÃN HIỆU

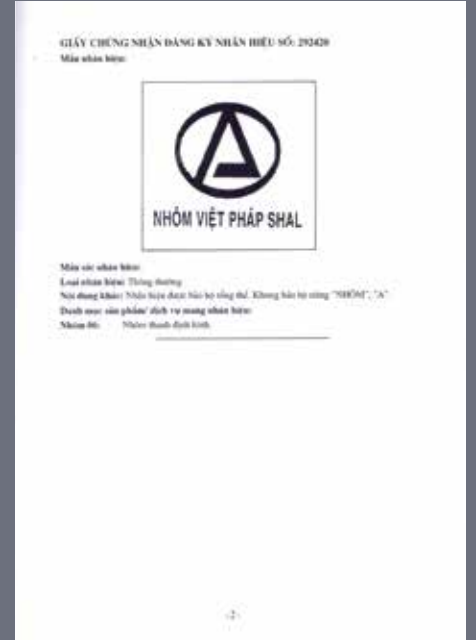
Investment & Trademark Registration Certificates



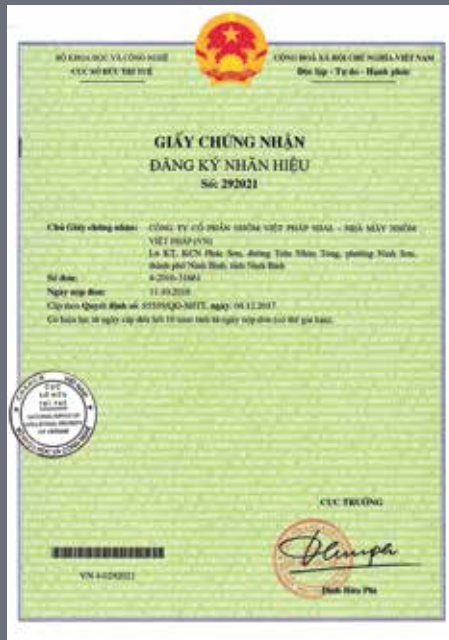
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ



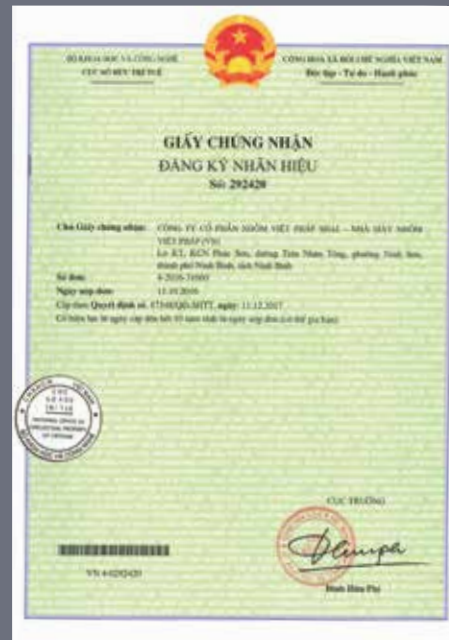
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 292021



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 292020

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ
PRODUCTION FACILITIES

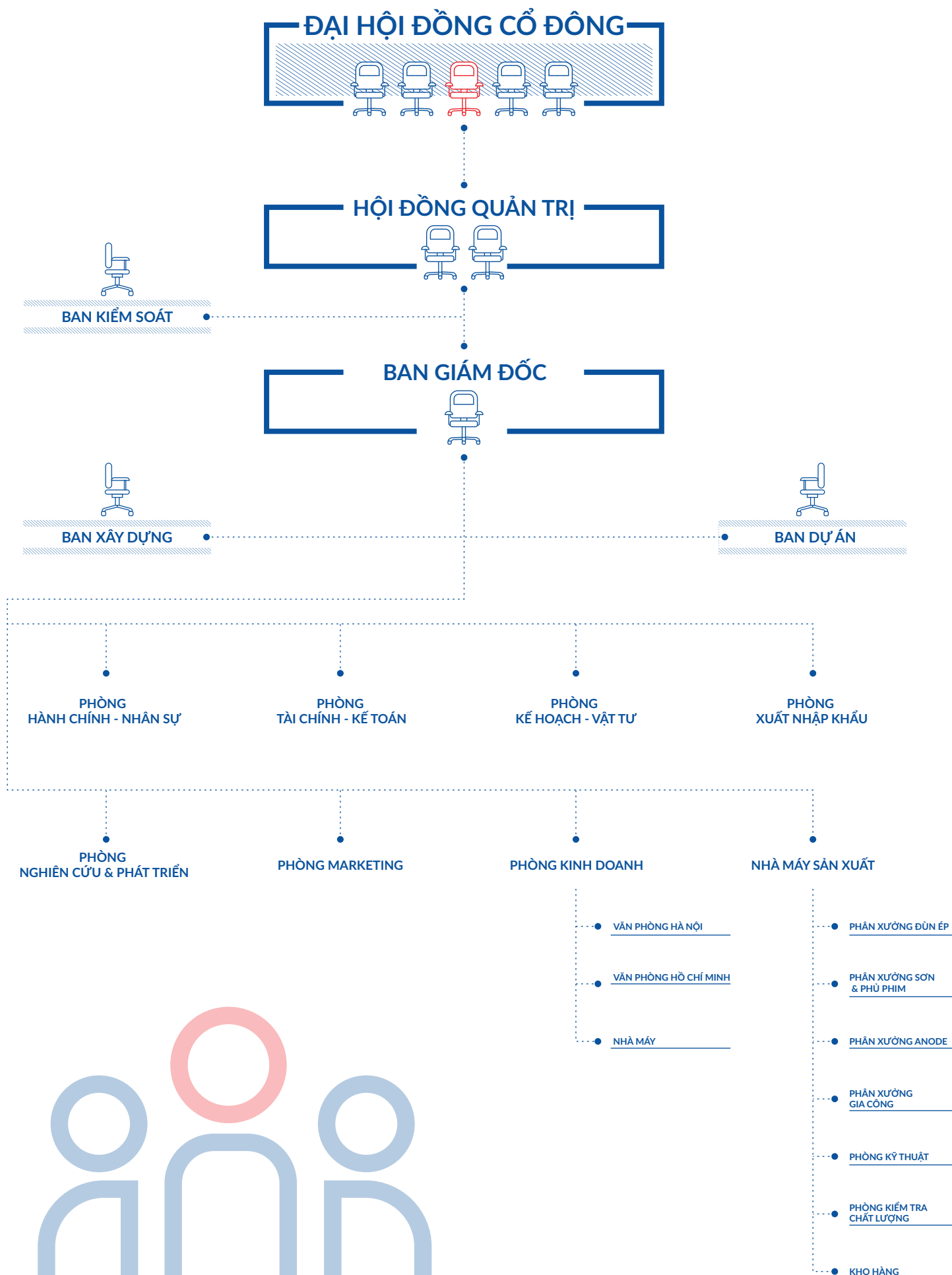




VIET PHAP SHAL ALUMINIUM

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC

Organizational Chart



286 CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

NHÂN SỰ CÁC PHÒNG BAN THUỘC KHỐI VĂN PHÒNG

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 05

II. BAN GIÁM ĐỐC: 03

III. BAN KIỂM SOÁT: 05

IV. BAN XÂY DỰNG: 05

V. BAN DỰ ÁN: 05

VI. PHÒNG HÀNH CHÍNH - NHÂN SỰ: 26

- Trưởng phòng: 01
- Nhân viên Nhân sự: 01
- Nhân viên Hành chính Lễ tân: 01
- Nhân viên IT: 01
- Tổ lái xe: 03
- Tổ bảo vệ: 08
- Tổ vệ sinh: 06
- Tổ cấp dưỡng: 05

VII. PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN: 06

- Kế toán trưởng: 01
- Nhân viên Kế toán công nợ: 01
- Nhân viên Kế toán vật tư: 01
- Nhân viên Kế toán hóa đơn, thanh toán: 01
- Nhân viên Kế toán bán hàng: 01
- Nhân viên Thủ quỹ, Ngân hàng: 01

VIII. PHÒNG KẾ HOẠCH VẬT TƯ: 08

- Trưởng phòng: 01
- Phó phòng: 01
- Nhân viên Vật tư nội địa: 03
- Nhân viên Kế hoạch: 03

IX. PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU: 05

- Trưởng phòng: 01
- Phó phòng: 01
- Nhân viên Xuất nhập khẩu: 03

X. PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN: 03

- Trưởng phòng: 01
- Phó phòng: 01
- Nhân viên: 01

XI. PHÒNG MARKETING: 03

- Trưởng phòng: 01
- Phó phòng: 01
- Nhân viên Marketing: 01

XII. PHÒNG KINH DOANH: 61

- Trưởng phòng: 01
- Phó phòng KD Hệ thống đại lý: 01
- Phó phòng KD Dự án: 01
- Nhân viên KD Hệ thống Đại lý: 35
- Nhân viên KD Dự án: 23

XIII. NHÀ MÁY SẢN XUẤT: 151

- Giám đốc Sản xuất: 01
- Trợ lý Giám đốc sản xuất: 01
- Phòng Kỹ thuật: 07
- Phòng Kiểm tra chất lượng: 04
- Phân xưởng Anode: 24
- Phân xưởng Gia công: 37
- Phân xưởng Sơn & Phủ phim: 31
- Phân xưởng Đùn ép: 37
- Kho hàng: 09



NHÂN SỰ CÁC PHÒNG BAN THUỘC NHÀ MÁY SẢN XUẤT

I. VĂN PHÒNG NHÀ MÁY: 02

- Giám đốc sản xuất: 01
- Trợ lý Giám đốc sản xuất: 01

II. PHÒNG KỸ THUẬT: 07

- Trưởng phòng: 01
- Kỹ sư cơ khí: 03
- Kiến trúc sư: 01
- Kỹ sư kết cấu: 01
- Nhân viên Hành chính tổng hợp: 01

III. PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG: 04

- Trưởng phòng (Kỹ sư hóa phân tích): 01
- Nhân viên Kỹ thuật (Kỹ sư hóa học): 01
- Công nhân Kỹ thuật cơ khí: 02

IV. PHÂN XƯỞNG ANODE: 24

- Trưởng phòng (Kỹ sư hóa phân tích): 01
- Nhân viên Kỹ thuật (Kỹ sư tự động hóa): 06
- Công nhân Kỹ thuật: 06
- Lao động phổ thông: 11

V. PHÂN XƯỞNG GIA CÔNG: 37

- Quản đốc (Kỹ sư cơ khí chế tạo): 01
- Nhân viên Kỹ thuật (Kỹ sư cơ khí): 04
- Nhân viên Thống kê: 01
- Công nhân Kỹ thuật: 31

VI. PHÂN XƯỞNG SƠN VÀ PHỦ PHIM: 31

- Quản đốc (Kỹ sư): 01
- Nhân viên Kỹ thuật (Kỹ sư hoá): 06
- Nhân viên Thống kê: 01
- Công nhân Kỹ thuật: 04
- Lao động phổ thông: 19

VII. PHÂN XƯỞNG ĐÙN ÉP: 37

- Quản đốc (Kỹ sư cơ khí chế tạo): 01
- Nhân viên Kỹ thuật (Kỹ sư cơ khí chế tạo): 03
- Nhân viên Thống kê: 01
- thợ sửa khuôn: 04
- thợ vận hành máy: 28

VIII. KHO HÀNG: 09

- Thủ kho nguyên vật liệu: 01
- Thủ kho thành phẩm: 01
- Lái xe tải: 02
- Lái xe nâng: 01
- Công nhân bốc xếp: 04







CORRADO SPIZZO (Italia)

Giám Đốc Điều Hành & Phát Triển Xuất Khẩu

Với hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Nhôm đúc ép và Kỹ thuật, qua quá trình tôi luyện ở châu Âu và vận hành rất nhiều dự án quốc tế, Corrado đảm bảo một hệ thống vững chắc về các tiêu chuẩn và giải pháp tập trung hoàn hảo cho khách hàng.

"Cải tiến liên tục luôn tốt hơn sự hoàn hảo bị trì hoãn"



ALEX ALVAREZ (Tây Ban Nha)

Giám Đốc Chất Lượng và Tiêu Chuẩn

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất và tối ưu hóa máy móc cho ngành đúc nhôm của các dự án lớn khác nhau trên toàn thế giới. Alex là một "ông lớn" luôn tư duy bứt phá mọi giới hạn khi đối mặt với bất kì một vấn đề gì liên quan đến kỹ thuật, sản xuất hoặc các giải pháp chất lượng.

"Chất lượng hàng đầu"



ROGER BLANCH (Tây Ban Nha)

Cố Vấn Giải Pháp Đúc Ép

Ông Roger từ KAUTEC SOLUTIONS cố vấn cho chúng tôi các giải pháp thiết lập chính xác hoạt động vận hành nhôm đúc ép nhằm tối ưu hóa chất lượng cũng như năng suất.



HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN ĐÙN ÉP

Dây chuyền đùn ép đồng bộ với tổng công suất đạt 1200 tấn/tháng, có khả năng sản xuất nhôm thanh định hình có độ dài lên tới 12.5m. Đặc biệt, hệ thống máy đùn ép 8" được nhập khẩu đồng bộ từ hãng KAUTEC (Tây Ban Nha) nổi tiếng trên toàn thế giới. Với tính năng tự động hóa cao, sẵn sàng tạo ra các sản phẩm chất lượng với nhiều đặc tính và ưu thế nổi trội sau:



PHÔI NHÔM

Công nghệ cắt nóng billet và đưa billet vào máy đùn theo phương thức đưa billet vào trước cối đùn (công nghệ phổ biến trên các máy đùn nhôm Việt Nam là đưa billet vào sau cối đùn). Công nghệ này không những giảm thiểu thời gian chết của máy mà còn giảm thiểu việc billet không đồng tâm hoặc cong trong cối đùn, gây nên hiện tượng bọt khí lẫn trong sản phẩm. Tỷ lệ thu hồi sản phẩm đạt **90% đến 95%**.



LÒ Ủ BILLET

Công nghệ kiểm soát nhiệt độ trong cả quá trình đùn ép từ billet, cối đùn đến sản phẩm đầu ra có sự đồng đều về độ cứng. Bảo đảm đùn ép được các sản phẩm công nghiệp có yêu cầu kỹ thuật khắt khe với các hợp kim nhôm đặc biệt.



MÁY ĐÙN ÉP

Hệ thống thủy lực của máy do hãng **REXROTH** nổi tiếng thế giới thiết kế hoàn toàn cùng với các chuyên gia đùn ép của hãng **TECALEX** và **KAUTEC**, tạo nên sự ổn định trong quá trình đùn ép.



HỆ THỐNG PHẦN MỀM

Hệ thống phần mềm được lập trình tối ưu từ khâu đầu cắt billet đến khâu cuối của quá trình đùn ép (khâu hoá già) giúp cho việc vận hành của công nhân trở nên dễ dàng hơn. Các kỹ sư sẽ là người thiết lập thông số cho từng sản phẩm trong hệ thống đùn ép, công nhân chỉ là người thực hiện và theo dõi nên giảm thiểu đến mức thấp nhất chất lượng sản phẩm đùn ép không đồng đều.



LÒ HÓA GIÀ

Lò hoá già của hệ thống là lò hoá chuyên dụng cho các hợp kim nhôm đặc biệt. Lò có nhiều chế độ hoá già khác nhau (với công nghệ và bí quyết riêng) dành cho nhiều loại hợp kim nhôm khác nên độ cứng của sản phẩm luôn cao hơn so với lò truyền thống. Nhiệt độ lò hoá già được duy trì ở mức đồng đều trong toàn bộ lò ($\pm 10^{\circ}\text{C}$). Các sản phẩm của hệ thống này từng được hãng Apple sử dụng để làm vỏ điện thoại Iphone.



ĐẦU KÉO DẪN NHÔM ĐÙN ÉP

Kích thước sản phẩm có thể đùn ép rộng nhất đến **230mm** và cao nhất đến **100mm**. Chiều dài đùn ép và hoá già lên đến **12.5m**. Có các chế độ hoá già từ **T4, T5, T6**.

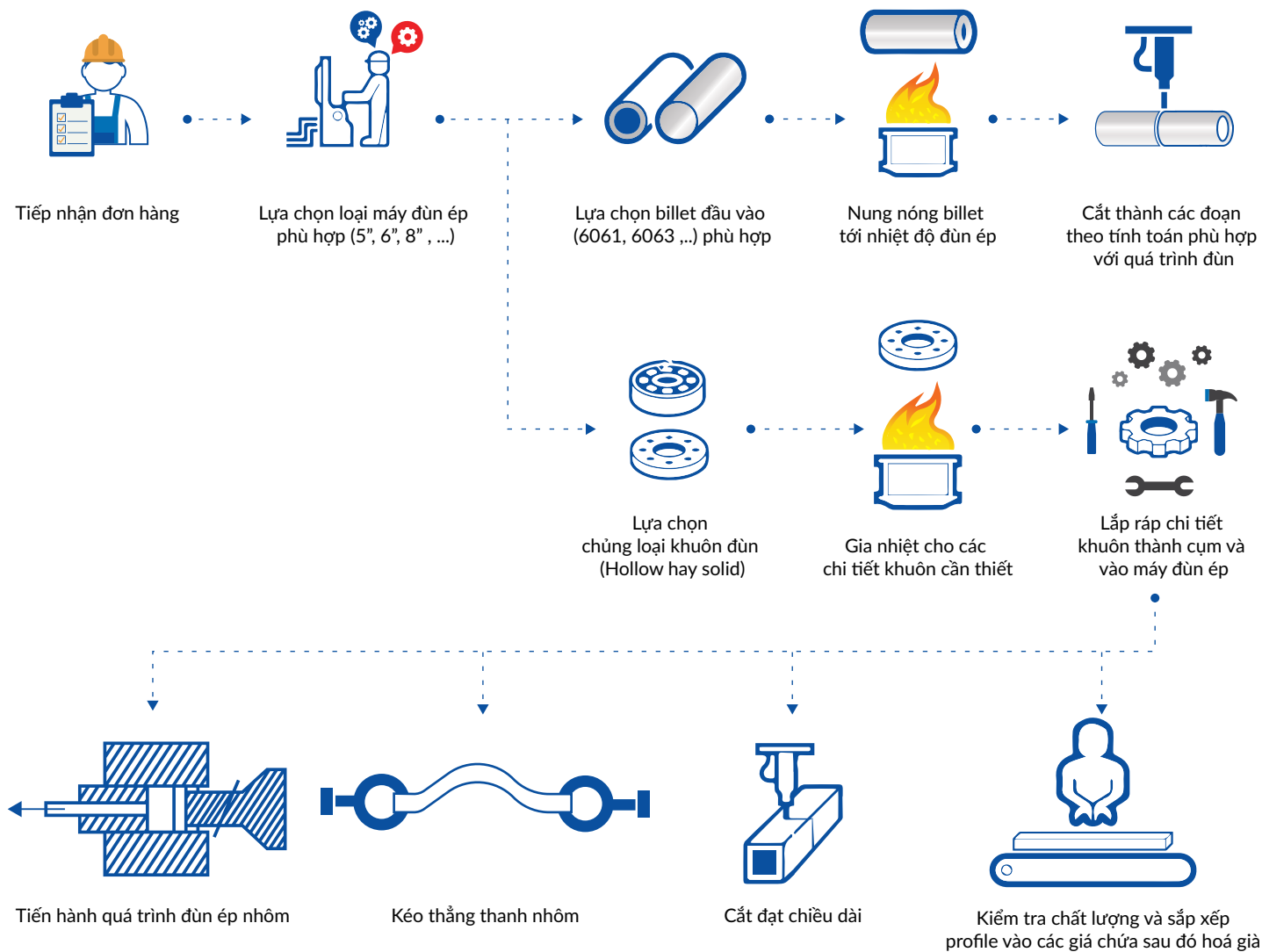


THÀNH PHẨM

Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong việc vận hành và quản lý hệ thống đùn ép các sản phẩm hợp kim nhôm công nghiệp đặc biệt, các chuyên gia châu Âu làm việc tại nhà máy đang truyền đạt các kiến thức và kinh nghiệm của mình cho các kỹ sư để đưa sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng của các nước châu Âu.

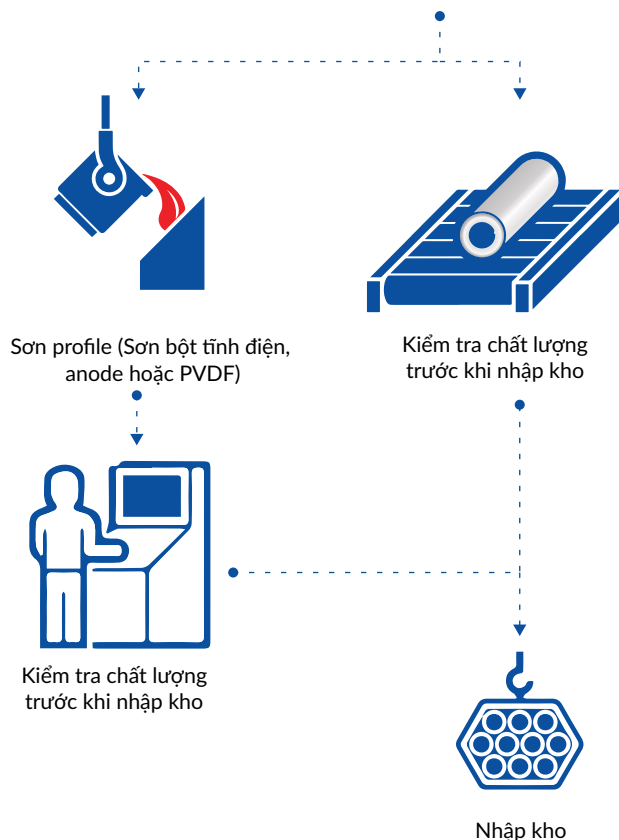


GIỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT Production Facilities



QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH

Nhà máy Nhôm Việt Pháp đã đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại từ Tập đoàn Kautec - Tây Ban Nha, với 4 dây chuyền đùn một năm có thể đạt sản lượng 36.000 tấn/năm.



HỆ THỐNG SƠN TĨNH ĐIỆN VÀ PHỦ PHIM DECORAL

Dây chuyền sơn bột tĩnh điện công suất 700 tấn/tháng được nhập khẩu đồng bộ từ hãng WAGNER với các thiết bị như: hệ thống buồng sơn, súng sơn, robot, hệ thống thu hồi, lò sấy và hệ thống tiền xử lý. Hệ thống được lập trình trên PLC và máy tính với các thông số cài đặt được thiết lập cho từng mã sản phẩm một nên đảm bảo được chất lượng sơn ổn định và độ đồng đều màu sắc trong toàn bộ quá trình sản xuất. Các dữ liệu sẽ được lưu lại phục vụ cho việc theo dõi, quản lý chất lượng sản phẩm, định mức tiêu hao vật tư và thiết lập các thông số kỹ thuật cho các sản phẩm tương tự. Chiều dài sản phẩm sơn của hệ thống có thể đạt chiều dài 13m (thậm chí lên đến 16m nếu khách hàng yêu cầu). Chiều rộng của sản phẩm có thể đến 0.4m, chiều cao lên đến 1.4m.



Thanh nhôm sau hoá già đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm tra được chuyển sang phân xưởng xử lý bề mặt



Dây chuyền sơn tĩnh điện WAGNER (ĐỨC)



Bể xử lý hóa chất (ITALIA)



Bể xử lý hóa chất (ITALIA)

Hệ thống thu hồi sơn của hãng WAGNER với bí quyết chế tạo riêng cho sơn bột nên không xảy ra việc bột sơn lọt ra ngoài môi trường gây lãng phí và ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Mặt khác, tăng khả năng thu hồi triệt để bột sơn có thể sử dụng được, cắt giảm nguyên liệu hao phí trong quá trình sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Hiệu suất sử dụng sơn của hệ thống lên đến 99,5%.

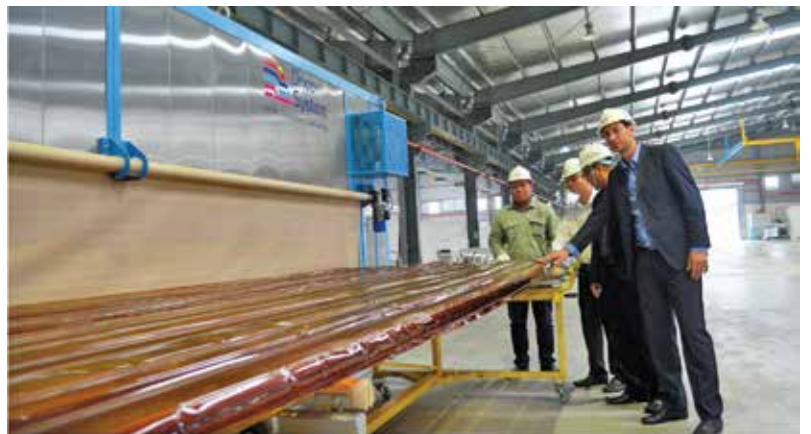
GIỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT Production Facilities



Hệ thống phủ film DECORAL (ITALIA)

HỆ THỐNG PHỦ PHIM DECORAL NHẬP KHẨU ĐỒNG BỘ TỪ ITALIA

DECORAL là hãng chuyên chế tạo hệ thống sơn phim chuyển nhiệt các mặt hàng cao cấp nổi tiếng trên toàn thế giới. Hiện nay, ở Việt Nam chỉ có 3 nhà máy sử dụng hệ thống phủ phim (tạo hình mỹ thuật bề mặt) của hãng này. Trong đó, Nhôm Việt Pháp SHAL là công ty duy nhất sử dụng Model mới và hiện đại nhất, với tổng công suất lên tới 100 tấn/tháng. Hệ thống này có thể tạo hình mỹ thuật trên bề mặt cho nhôm thanh định hình có chiều dài lên đến 7m hoặc các tấm sản phẩm có kích thước 4m x 1.4m, các chi tiết nhôm có kích thước 3m x 1m x 0.4m. Khách hàng hoàn toàn yên tâm sử dụng sản phẩm có nguồn gốc nguyên liệu xuất xứ từ hãng DECORAL với cam kết bảo hành lên đến 10 năm ngoài trời từ nhà máy Nhôm Việt Pháp SHAL. Với trên 300 mẫu hoa văn trang trí từ vân gỗ, giả đá đến các hoa văn mỹ thuật cho các hạng mục kiến trúc khác nhau từ căn hộ cao cấp đến biệt thự, khách sạn, resort sinh thái... nên khách hàng sẽ có nhiều cơ hội để lựa chọn theo ý tưởng thiết kế của mình.



Hệ thống dây chuyền phủ phim của hãng DECORAL (ITALIA)



Bường sơn phun sơn tự động của hãng WAGNER (ĐỨC)



Buồng sơn bột hãng WAGNER (ĐỨC) kết hợp 24 súng sơn tự động hãng WAGNER (ĐỨC)



Hệ thống thu hồi và lò sấy sơn

GỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT

Production Facilities

HỆ THỐNG KHO

Với diện tích kho lưu trữ lớn, lượng phương tiện vận tải dồi dào, Nhôm Việt Pháp SHAL sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng mọi nhu cầu của khách hàng. Hệ thống kệ đỡ chắc chắn, hiện đại luôn đảm bảo chất lượng cho sản phẩm lưu kho, rất thuận tiện cho quá trình nhập và xuất hàng.







BẢNG MÀU SƠN

Nhôm VIỆT PHÁP SHAL sử dụng nguyên liệu sơn bột được nhập khẩu trực tiếp từ Tập đoàn DECORAL SYSTEM (ITALIA), PPG, AKZONOBEL, TIGER... với nhiều chủng loại và màu sắc đa dạng.

Dây chuyền sơn tĩnh điện với 24 súng phun tự động của hãng WAGNER (ĐỨC) giúp sản phẩm có màu sắc đẹp, đa dạng và bền màu. Thời gian bảo hành trên 30 năm.

Dây chuyền tiên tiến, hiện đại này được công nhận là công nghệ sạch thân thiện với môi trường.



HỆ THỐNG SƠN PVDF

Dây chuyền sơn tĩnh điện nước PVDF với Model mới nhất của hãng WAGNER (ĐỨC) được Nhôm Việt Pháp SHAL sử dụng đạt công suất 500 tấn/tháng. Hệ thống sơn 3 lớp giúp điều chỉnh độ đồng đều sơn được dễ dàng và tạo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, giảm thiểu đến mức thấp nhất các khiếm khuyết trong quá trình sơn. Sơn PVDF cho chúng ta các đặc tính ưu việt hơn các dạng sơn tĩnh điện khác với các tính chất sau: chống chịu thời tiết tốt, chịu ăn mòn rất tốt, chịu được nhiệt độ cao và môi trường hóa chất tốt. Ngoài ra, loại sơn này còn có độ bền cơ học cao hơn các loại sơn thông dụng khác. Thời gian bảo hành của sơn PVDF lên đến 25 năm cho từng loại sơn.

CÔNG NGHỆ SƠN



GIỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT Production Facilities

PHÂN XƯỞNG PHỦ PHIM



Hệ thống sấy và hút chân không tự động DECORAL SYSTEM

Dây chuyền phủ phim hiện đại được Nhôm Việt Pháp SHAL nhập khẩu từ Tập đoàn Decoral System (Italia). Với hệ thống điều khiển từ xa bằng máy vi tính cùng sự kiểm tra chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các chuyên gia đến từ châu Âu, nhôm thanh định hình phủ phim vân gỗ là dòng sản phẩm đặc biệt, có giá trị thẩm mỹ cao và đáp ứng đòi hỏi khắt khe của khách hàng.



Máy bọc phim tự động DECORAL SYSTEM



ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM





HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT CÔNG SUẤT: 300 M³/NGÀY



HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT: 20M³/NGÀY ĐÊM.

Sau khi toàn bộ nước thải trong quá trình sản xuất và sinh hoạt được đưa qua hệ thống xử lý nước thải hiện đại, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn cột A của **QCVN40:2011/BTNMT**. Các tạp chất còn lại được đưa vào máy ép bùn để ép thành bùn thải.

Toàn bộ các chất thải trong quá trình sản xuất đều được xử lý triệt để, không gây ô nhiễm môi trường.

Máy ép bùn khung bản:

30 khung bản chịu ăn mòn hoá chất cao. Các chất thải trong quá trình sản xuất sẽ được xử lý toàn bộ, không gây ô nhiễm môi trường.



TRẠM BIẾN ÁP

Trạm biến áp 5000 KVA 35/0.4 KV đảm bảo cung cấp đủ và ổn định nguồn điện phục vụ sản xuất, kinh doanh.



TRẠM CUNG CẤP LPG

Trạm cung cấp LPG với sức chứa 10 tấn gas. Nhà máy hiện đang đầu tư xây dựng thêm trạm LPG sức chứa trên 20 tấn để phục vụ cho quá trình sản xuất.



Máy nén khí



Bình chứa khí



Hệ thống xử lý nước thải



CÁC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

Trước khi đưa vào sản xuất, các nguyên liệu đầu vào như: Sơn, Anode, Phim, Bột sơn, Hóa chất... đặc biệt là Phôi nhôm, đều được kiểm tra kỹ càng, đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng phù hợp.



Thiết bị đo độ bám dính



Cân phân tích



Máy đo độ cứng khuôn



Máy đo chiều dày sơn



Kim đo cứng



Máy đo độ bóng



Máy đo độ bóng



Máy đo nhiệt độ lò sấy



Máy đo độ dẫn điện của nước



Cốc đo nhớt sơn



Thiết bị đo độ cứng bút chì



Thiết bị đo độ uốn dẻo



Thiết bị đo độ va đập



Thước đo độ dày màng sơn ướt

GIỚI THIỆU VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT Production Facilities

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Nhôm Việt Pháp SHAL sẵn sàng hợp tác với tất cả khách hàng có nhu cầu phát triển profile nhôm và sản phẩm mới. Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật của chúng tôi sẽ hỗ trợ toàn bộ quá trình làm việc của khách hàng từ lựa chọn vật liệu đến thiết kế và đưa ra các quyết định áp dụng sản phẩm vào thực tế. Nhôm Việt Pháp SHAL không ngừng nỗ lực, phấn đấu để cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu hoạt động chính của chúng tôi.



DỊCH VỤ

Nhôm Việt Pháp SHAL chuyên cung cấp sản phẩm nhôm thanh định hình công nghệ cao, phục vụ trong ngành xây dựng và công nghiệp. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp các dịch vụ sau:

- Gia công đùn ép theo đơn đặt hàng
- Xử lý bề mặt bằng công nghệ Anode
- Sơn tĩnh điện và phủ film vân gỗ
- Thiết kế gia công khuôn
- Gia công hoàn thiện cửa kính, vách ngăn
- Tư vấn thiết kế thi công các công trình xây dựng cao cấp





CÁC SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI VIET PHAP SHAL ALUMINIUM SYSTEMS





NHOM
VIET PHAP SHAL®



THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA HỢP KIM NHÔM

| Hợp kim nhôm | Al | Mg | Si | Fe | Mn | Zn | Cu | Cr | Ti | Tạp chất khác |
|--------------|------|-----------|-----------|-------|-------|-------|----------|-----------|------|---------------|
| 6005 | 99.8 | 0.40-0.65 | 0.50-0.90 | 0.30 | 0.15 | 0.10 | 0.10 | 0.10 | 0.10 | 0.05-0.15 |
| 6061 | 99.8 | 0.8-1.2 | 0.40-0.80 | <0.7 | ≤0.15 | ≤0.25 | 0.15-0.4 | 0.04-0.35 | 0.15 | 0.05-0.15 |
| 6063 | 99.8 | 0.45-0.9 | 0.20-0.60 | ≤0.35 | ≤0.10 | ≤0.25 | ≤0.10 | ≤0.10 | 0.10 | 0.05-0.15 |

CƠ TÍNH (N/MM²)

| HỢP KIM NHÔM | ĐỘ BỀN KÉO/ N/MM ² | ĐỘ BỀN NÉN / N/MM ² | ĐỘ GIÃN DÀI % |
|--------------|-------------------------------|--------------------------------|---------------|
| A6005-T5 | ≥260 | ≥240 | 8% |
| A6061-T5 | ≥240 | ≥205 | 8% |
| A6063-T5 | ≥150 | ≥110 | 8% |

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI

- Nhẹ và bền
- Độ thẩm mỹ cao
- Tính dẫn nhiệt
- Nhiệt độ nóng chảy thấp
- Dễ gia công cơ khí
- Không độc hại
- Không từ tính
- Hệ số phản chiếu cao
- Không đánh lửa
- Độ chịu va đập lớn
- Độ đàn hồi cao

DUNG SAI ĐÁNH GIÁ

- Dung sai kích thước mặt cắt
- Dung sai độ dài
- Dung sai độ dày
- Dung sai tính vòng cung
- Dung sai góc cạnh
- Dung sai độ phẳng
- Dung sai bán kính góc
- Dung sai độ xoắn
- Dung sai độ cong

+ **MÃ SỐ BẢN VẼ:** **W:** Trọng lượng bản vẽ; **T:** Độ dày trung bình (Dung sai theo tiêu chuẩn **JIS H4100** của Nhật Bản và tiêu chuẩn **ASTMB221M** của Mỹ)

+ Các thông số kỹ thuật và dung sai đánh giá nêu trên phù hợp với các tiêu chuẩn công nghiệp Quốc tế và tiêu chuẩn công nghiệp của Nhật Bản **JIS H4100J, ASTMB221M, BS1474.**

+ Sản phẩm nhôm thanh định hình **NHÔM VIỆT PHÁP SHAL** đạt các tiêu chuẩn Quốc tế ngành kiến trúc như **AAMA, GSB, Qualicoat,...**

+ **NHÔM VIỆT PHÁP SHAL** áp dụng hệ thống quản lý chất lượng **ISO 9001:2015** và hệ thống quản lý môi trường **ISO 14001:2015** có giá trị toàn cầu.



NHÔM
VIỆT PHÁP SHAL®



HỆ CỬA VIỆT PHÁP SHAL XF95



KẾT HỢP PHỤ KIỆN



VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass, Double Glazing). độ dày tối đa 22mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: đồng bộ, sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm.

MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



Sơn vân gỗ
Màu 01



Sơn vân gỗ
Màu 02

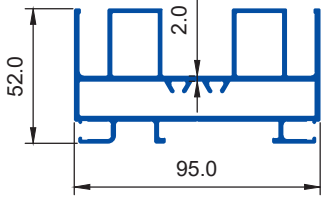
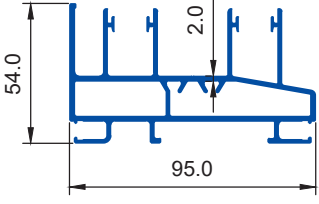
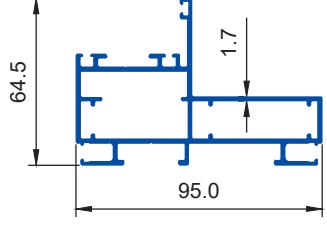
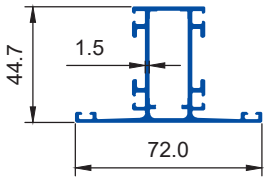
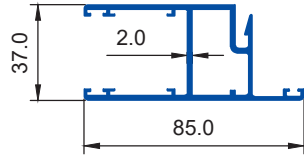
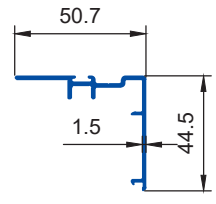
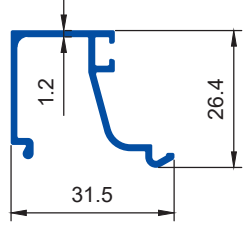
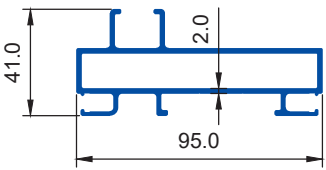
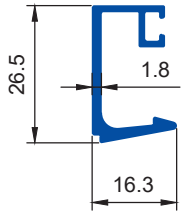
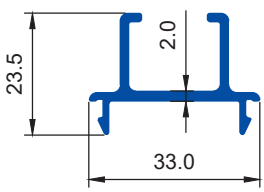
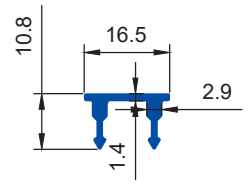


Nâu

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ thống Cao cấp.
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín khí cao.
- Sử dụng cho các hệ thống cửa lùa khổ lớn.
- Được làm từ profile nhôm định hình có độ dày 2mm được tăng cường độ dày và gân tăng cứng tại các vị trí hợp lý giúp hệ thống có khả năng chịu lực và độ bền tốt hơn.
- Hệ thống được thiết kế thông minh số lượng thanh profile ít nhưng rất linh hoạt cho phép lắp ghép thành nhiều phương án kiến trúc khác nhau. Sử dụng các chủng loại phụ kiện cao cấp châu Âu hiện có trên thị trường.
- Thao tác gia công, thi công lắp đặt đòi hỏi độ chính xác cao và chuyên nghiệp.
- Sản phẩm phù hợp với công trình đầu tư cao cấp.

CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE HỆ SHAL XF95

| | | | | | | | |
|--|------------|---|------------|--|-------------|---|------------|
|  | |  | |  | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D9231 | MÃ HIỆU | SHAL D9232 | MÃ HIỆU | SHAL D14768 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.7 | | |
| W(kg/m) | 2.408 | W(kg/m) | 2.231 | W(kg/m) | 1.797 | | |
|  | |  | |  | |  | |
| MÃ HIỆU | SHAL C2082 | MÃ HIỆU | SHAL D9234 | MÃ HIỆU | SHAL D1877 | MÃ HIỆU | SHAL C2606 |
| T(mm) | 1.5 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.5 | T(mm) | 1.2 |
| W(kg/m) | 1.029 | W(kg/m) | 1.304 | W(kg/m) | 0.482 | W(kg/m) | 0.292 |
|  | |  | |  | |  | |
| MÃ HIỆU | SHAL D9233 | MÃ HIỆU | SHAL D9229 | MÃ HIỆU | SHAL D1870 | MÃ HIỆU | SHAL D1890 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.8 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 |
| W(kg/m) | 1.588 | W(kg/m) | 0.292 | W(kg/m) | 0.376 | W(kg/m) | 0.159 |

HỆ CỬA VIỆT PHÁP SHAL XF93



KẾT HỢP PHỤ KIỆN



VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass, Double Glazing). độ dày tối đa 22mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: đồng bộ, sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm, khóa bán nguyệt.

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ thống đang được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín khí cao.
- Được làm từ profile nhôm định hình có độ dày 2mm được tăng cường độ dày và gân tăng cứng tại các vị trí hợp lý giúp hệ thống có khả năng chịu lực và độ bền tốt hơn.
- Hệ thống được thiết kế trên cơ sở tính toán lựa chọn tiết diện các thanh sao cho tiết kiệm nhất cho từng vị trí chịu lực của chi tiết cấu thành cửa, giúp tận dụng tối đa nhôm nhưng vẫn đáp ứng được khả năng chịu tải trọng gió tác động lên bộ cửa. Sử dụng được nhiều chủng loại phụ kiện hiện có trên thị trường.

MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



Sơn vân gỗ
Màu 01

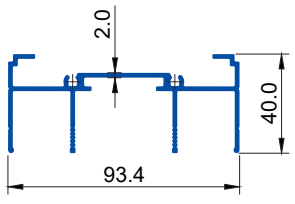
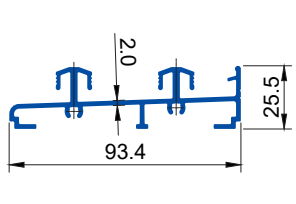
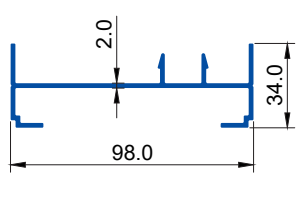
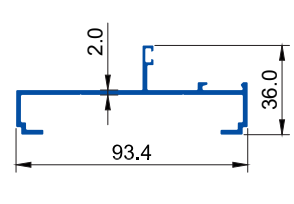
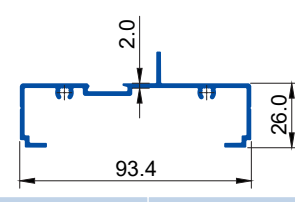
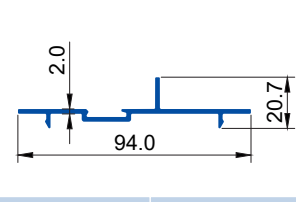
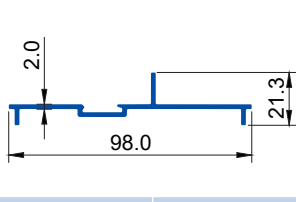
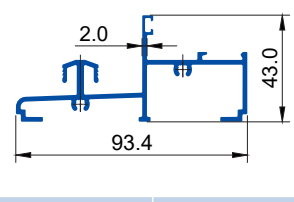
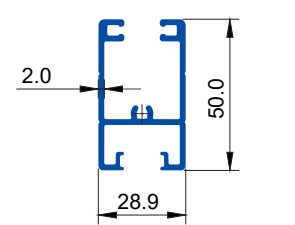
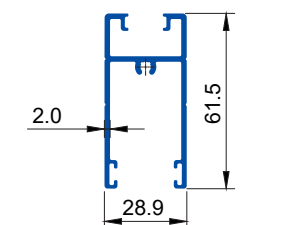
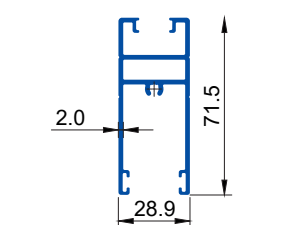
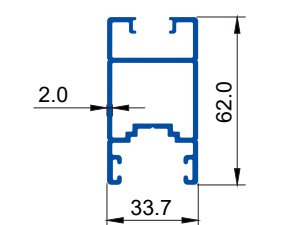
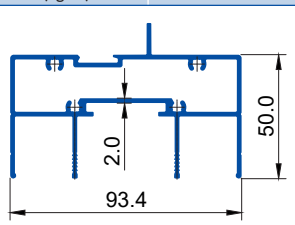
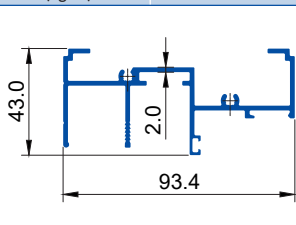
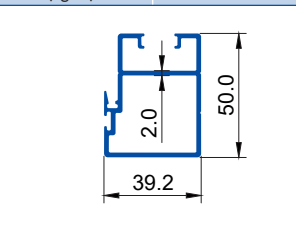
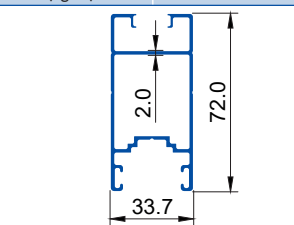
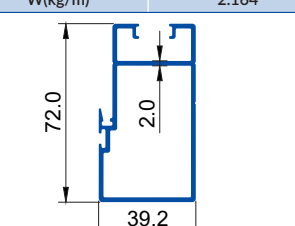
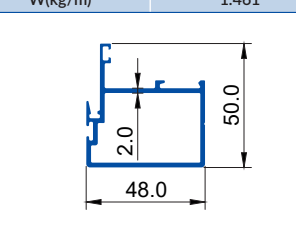
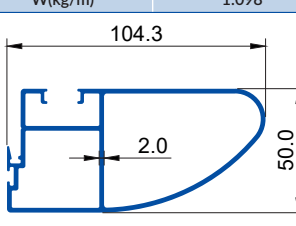
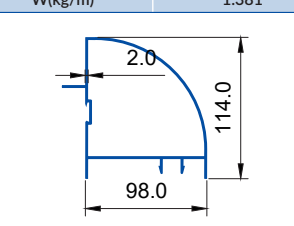
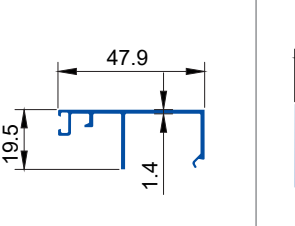
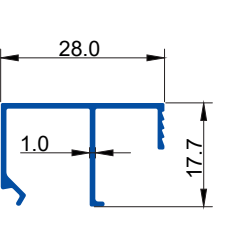
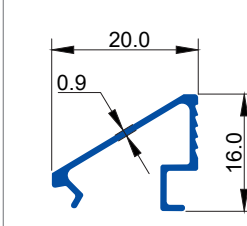
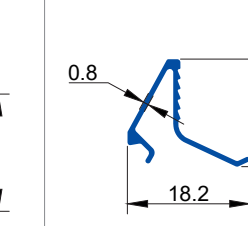
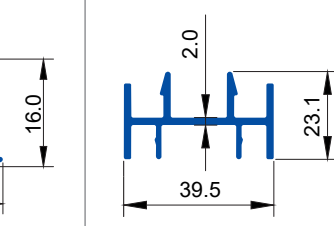


Sơn vân gỗ
Màu 02



Nâu

CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE NHÔM HỆ SHAL XF93

| | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|---|------------|---------|------------|---------|------------|
|  |  |  |  | | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D1541 | MÃ HIỆU | SHAL D1942A | MÃ HIỆU | SHAL D1543 | MÃ HIỆU | SHAL D5059 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | | |
| W(kg/m) | 1.459 | W(kg/m) | 1.412 | W(kg/m) | 1.134 | W(kg/m) | 0.927 | | |
|  |  |  |  | | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D1559 | MÃ HIỆU | SHAL D1578 | MÃ HIỆU | SHAL D1549 | MÃ HIỆU | SHAL D5062 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | | |
| W(kg/m) | 1.070 | W(kg/m) | 0.676 | W(kg/m) | 0.712 | W(kg/m) | 1.395 | | |
|  |  |  |  | | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D1544 | MÃ HIỆU | SHAL 1545 | MÃ HIỆU | SHAL D1555 | MÃ HIỆU | SHAL D1546 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | | |
| W(kg/m) | 0.991 | W(kg/m) | 0.999 | W(kg/m) | 1.243 | W(kg/m) | 1.273 | | |
|  |  |  |  | | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL 1551 | MÃ HIỆU | SHAL D5061 | MÃ HIỆU | SHAL D1547 | MÃ HIỆU | SHAL D9006 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | | |
| W(kg/m) | 2.164 | W(kg/m) | 1.461 | W(kg/m) | 1.098 | W(kg/m) | 1.381 | | |
|  |  |  |  | | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D9007 | MÃ HIỆU | SHAL D5067 | MÃ HIỆU | SHAL D1637 | MÃ HIỆU | SHAL D2490 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | | |
| W(kg/m) | 1.335 | W(kg/m) | 1.024 | W(kg/m) | 1.906 | W(kg/m) | 2.292 | | |
|  |  |  |  |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL D5070 | MÃ HIỆU | SHAL C201 | MÃ HIỆU | SHAL C101 | MÃ HIỆU | SHAL D1779 | MÃ HIỆU | SHAL D1548 |
| T(mm) | 1.4 | T(mm) | 1.0 | T(mm) | 0.9 | T(mm) | 0.8 | T(mm) | 2.0 |
| W(kg/m) | 0.370 | W(kg/m) | 0.197 | W(kg/m) | 0.133 | W(kg/m) | 0.100 | W(kg/m) | 0.620 |

HỆ CỬA VIỆT PHÁP SHAL XF55



KẾT HỢP PHỤ KIỆN



MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



Sơn vân gỗ
Màu 01



Sơn vân gỗ
Màu 02



Nâu

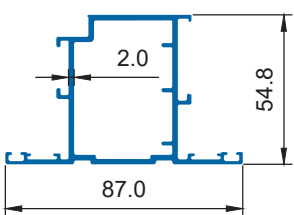
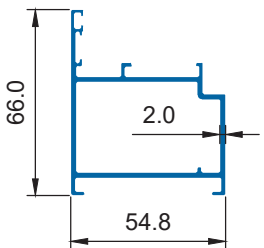
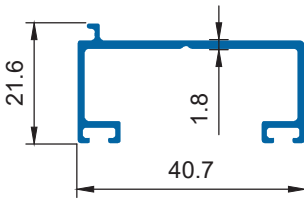
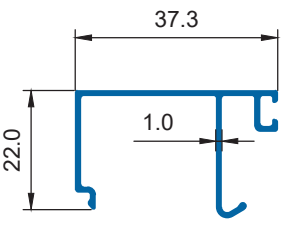
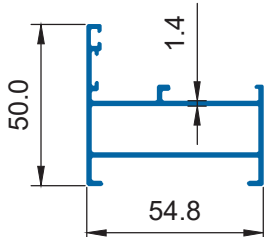
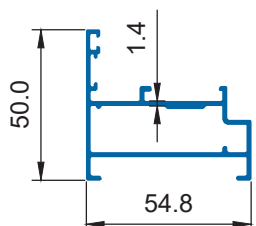
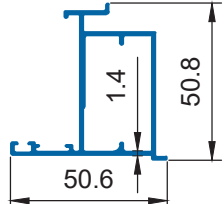
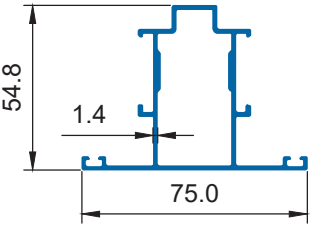
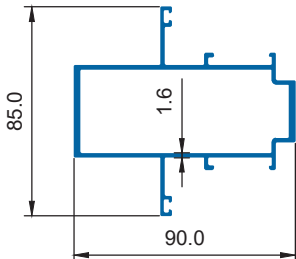
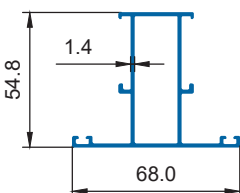
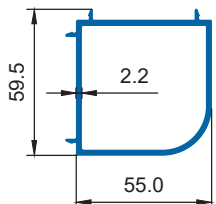
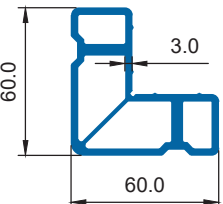
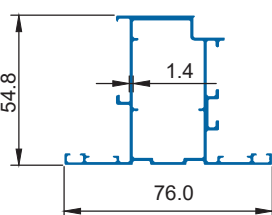
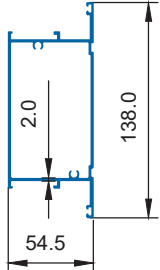
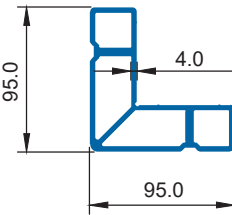
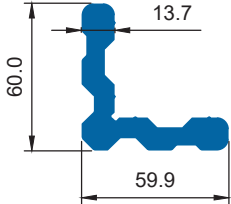
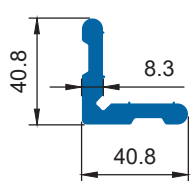
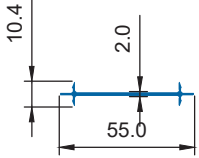
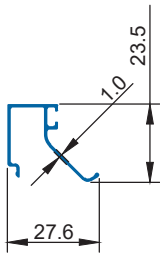
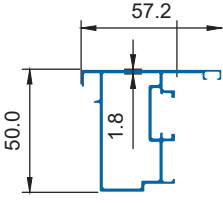
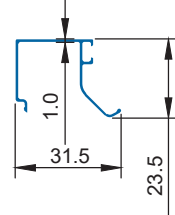
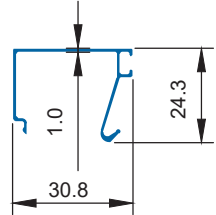
VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass, Double Glazing). độ dày tối đa 22mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: bản lề chữ A, bản lề 2D, 3D (điều chỉnh được theo 2 hoặc 3 chiều), sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm.

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ thống đang được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín khí cao.
- Được làm từ profile nhôm định hình có độ dày từ 1,4mm-2mm.
- Hệ thống được thiết kế linh hoạt cho phép lắp ghép thành nhiều phương án kiến trúc khác nhau. Sử dụng được nhiều chủng loại phụ kiện hiện có trên thị trường.

CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE NHÔM HỆ SHAL XF55

| | | | | | | | | | | | |
|---|------------|---|------------|--|------------|---|------------|---|------------|---|------------|
|  | |  | |  | |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL C3303 | MÃ HIỆU | SHAL C3328 | MÃ HIỆU | SHAL C3329 | MÃ HIỆU | SHAL C3295 | | | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.8 | T(mm) | 1.0 | | | | |
| W(kg/m) | 1.441 | W(kg/m) | 1.257 | W(kg/m) | 0.428 | W(kg/m) | 0.271 | | | | |
|  | |  | |  | |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL C3209 | MÃ HIỆU | SHAL C3318 | MÃ HIỆU | SHAL C3208 | MÃ HIỆU | SHAL C3313 | | | | |
| T(mm) | 1.4 | T(mm) | 1.4 | T(mm) | 1.4 | T(mm) | 1.4 | | | | |
| W(kg/m) | 0.802 | W(kg/m) | 0.845 | W(kg/m) | 0.760 | W(kg/m) | 1.002 | | | | |
|  | |  | |  | |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL C3315 | MÃ HIỆU | SHAL C3204 | MÃ HIỆU | SHAL C3326 | MÃ HIỆU | SHAL C1697 | | | | |
| T(mm) | 1.6 | T(mm) | 1.4 | T(mm) | 2.2 | T(mm) | 3.0 | | | | |
| W(kg/m) | 1.558 | W(kg/m) | 0.880 | W(kg/m) | 1.275 | W(kg/m) | 2.437 | | | | |
|  | |  | |  | |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL C3202 | MÃ HIỆU | SHAL C3304 | MÃ HIỆU | SHAL F347 | MÃ HIỆU | SHAL 1687 | | | | |
| T(mm) | 1.4 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 4.0 | T(mm) | 13.7 | | | | |
| W(kg/m) | 1.088 | W(kg/m) | 2.023 | W(kg/m) | 4.958 | W(kg/m) | 3.134 | | | | |
|  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| MÃ HIỆU | SHAL 107 | MÃ HIỆU | SHAL C3300 | MÃ HIỆU | SHAL C3291 | MÃ HIỆU | SHAL C3323 | MÃ HIỆU | SHAL C3286 | MÃ HIỆU | SHAL C3296 |
| T(mm) | 8.3 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.0 | T(mm) | 1.8 | T(mm) | 1.0 | T(mm) | 1.0 |
| W(kg/m) | 1.414 | W(kg/m) | 0.347 | W(kg/m) | 0.206 | W(kg/m) | 1.086 | W(kg/m) | 0.223 | W(kg/m) | 0.237 |

HỆ CỬA VIỆT PHÁP SHAL ZK55 - SHAL SL55



KẾT HỢP PHỤ KIỆN



VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass). độ dày tối đa 12mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: bản lề chữ A, bản lề 2D, 3D (điều chỉnh được theo 2 hoặc 3 chiều), sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm.

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ thống đang được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Có tính cách âm, cách nhiệt và độ kín khí cao.
- Được làm từ profile nhôm định hình có độ dày 1,2mm được tăng cường độ dày và gân tăng cứng tại các vị trí hợp lý giúp hệ thống có khả năng chịu lực và độ bền tốt hơn.
- Hệ thống được thiết kế linh hoạt cho phép xử lý nhiều tình huống thiết kế khác nhau. Sử dụng được nhiều chủng loại phụ kiện hiện có trên thị trường.
- Chi phí sản phẩm thấp hơn so với hệ SHAL XF55, hệ SHAL ZK55 có cấu tạo hệ thanh và nẹp kính dạng vát cạnh khắc phục được nhược điểm cửa vách bị đọng bụi bẩn trên thanh nhôm.

MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



Sơn vân gỗ
Màu 01



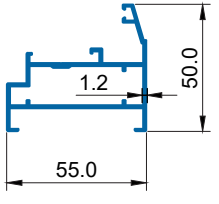
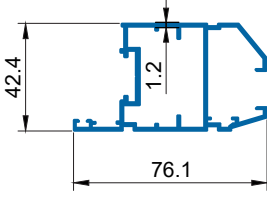
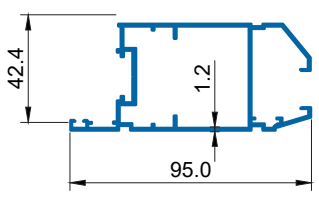
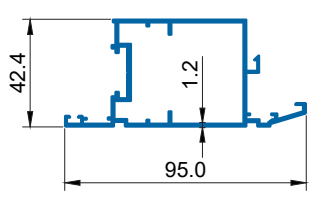
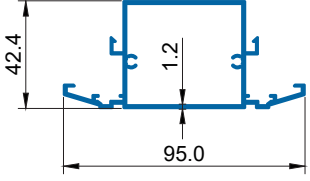
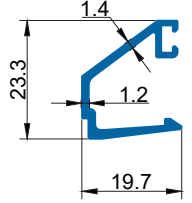
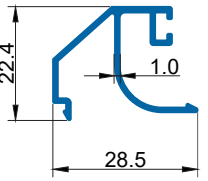
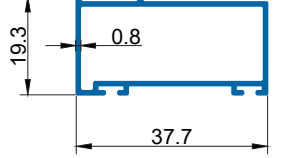
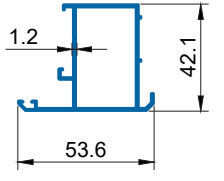
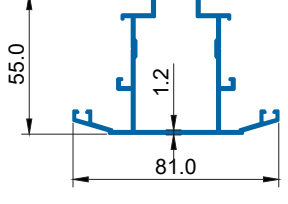
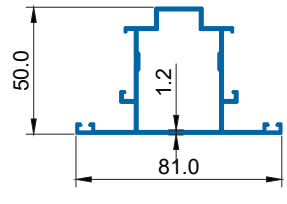
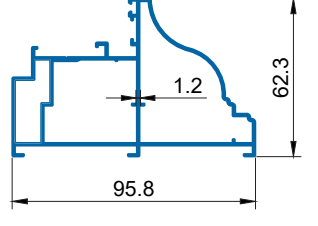
Sơn vân gỗ
Màu 02



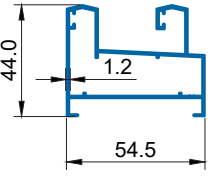
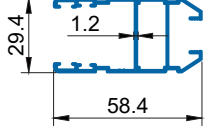
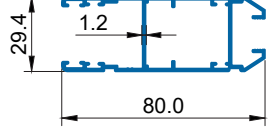
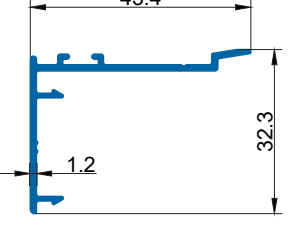
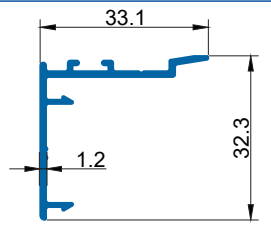
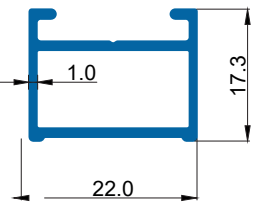
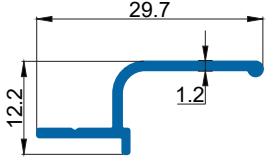
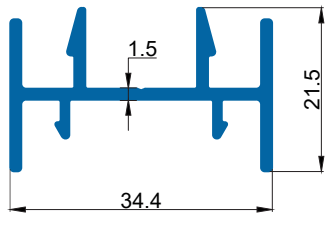
Nâu



CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE NHÔM HỆ SHAL ZK55

| | | | | | | | |
|--|--|---|--|---------|--------------|---------|--------------|
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL ZK1001S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1002S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1003S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1004S |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 |
| W(kg/m) | 0.758 | W(kg/m) | 0.968 | W(kg/m) | 1.087 | W(kg/m) | 0.999 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL ZK1005S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1006S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1007S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1008S |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.0 | T(mm) | 0.8 |
| W(kg/m) | 0.897 | W(kg/m) | 0.232 | W(kg/m) | 0.237 | W(kg/m) | 0.264 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL ZK1009S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1010S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1011S | MÃ HIỆU | SHAL ZK1012S |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 |
| W(kg/m) | 0.684 | W(kg/m) | 0.908 | W(kg/m) | 0.855 | W(kg/m) | 1.335 |

CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE HỆ SHAL SL55

| | | | | | | | |
|---|---|--|---|---------|-------------|---------|-------------|
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL SL5501 | MÃ HIỆU | SHAL SL5502 | MÃ HIỆU | SHAL SL5503 | MÃ HIỆU | SHAL SL5504 |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.2 |
| W(kg/m) | 0.807 | W(kg/m) | 0.686 | W(kg/m) | 0.879 | W(kg/m) | 0.29 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL SL5505 | MÃ HIỆU | SHAL SL5506 | MÃ HIỆU | SHAL SL5507 | MÃ HIỆU | SHAL SL5508 |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.0 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.5 |
| W(kg/m) | 0.257 | W(kg/m) | 0.242 | W(kg/m) | 0.131 | W(kg/m) | 0.419 |

HỆ TƯỜNG KÍNH SHAL CW56



VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass, Double Glazing). Độ dày tối đa 22mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: đồng bộ, cửa sổ sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm.

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ thống đang được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Cấu tạo đơn giản giúp sản phẩm có giá thành hợp lý
- Hệ thống SHAL CW56 được thiết kế thông minh, cho phép tổ hợp thành tường kính dạng dấu đổ hay lộ đổ hoặc kết hợp cả hai để có thể đáp ứng được mọi hình dáng kiến trúc của công trình. Có thể triển khai lắp đặt được theo cả 2 dạng Stick hoặc Semi Unitized.
- Vách kính mặt dựng SHAL CW56 có cấu tạo linh hoạt trong sản xuất và quá trình thi công lắp ráp nhanh rút ngắn tiến độ thi công, dễ dàng điều chỉnh và sửa chữa thay thế kính trong quá trình sử dụng.

MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



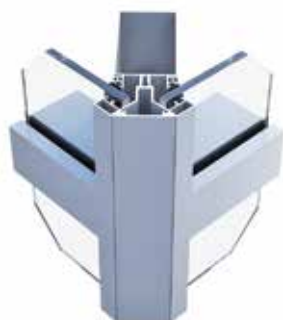
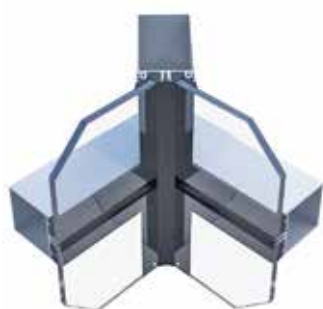
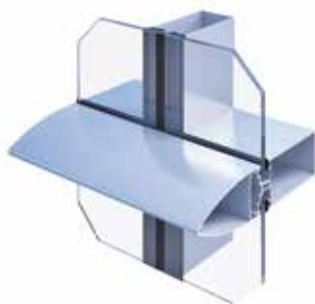
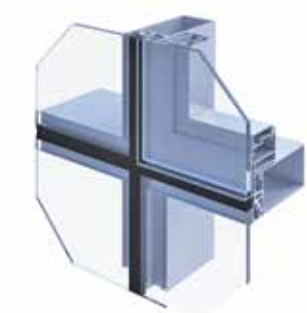
Sơn vân gỗ
Màu 01



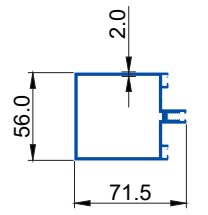
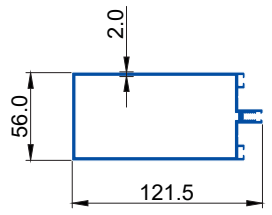
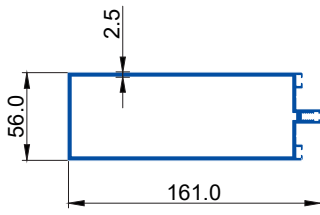
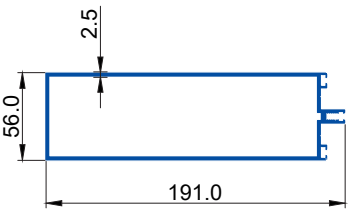
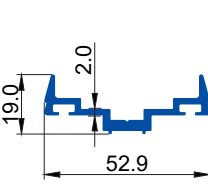
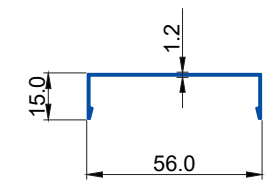
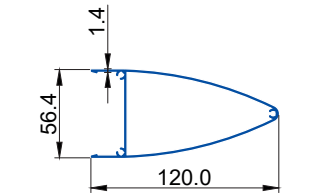
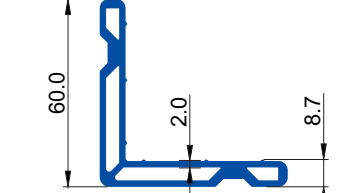
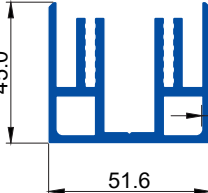
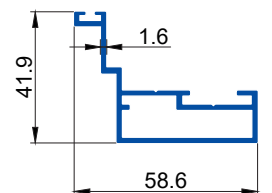
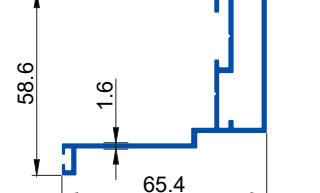
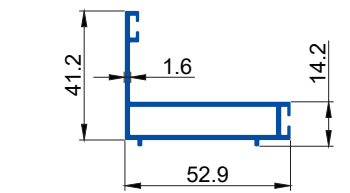
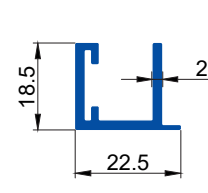
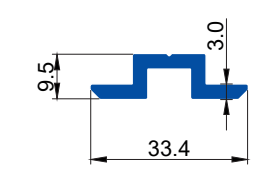
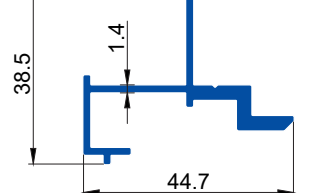
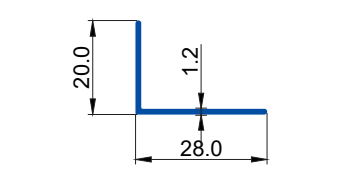
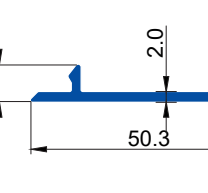
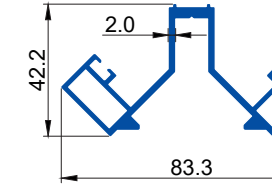
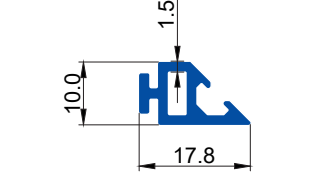
Sơn vân gỗ
Màu 02



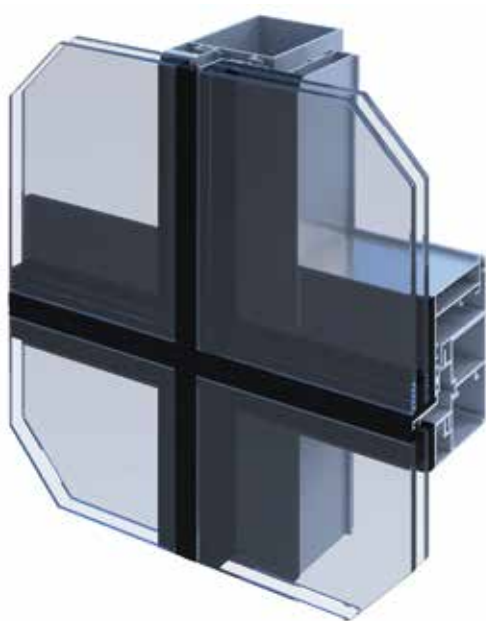
Nâu



CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE NHÔM HỆ SHAL CW56

| | | | | | | | |
|---|---|--|---|---------|-------------|---------|-------------|
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL CW5601 | MÃ HIỆU | SHAL CW5602 | MÃ HIỆU | SHAL CW5619 | MÃ HIỆU | SHAL CW5603 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.5 | T(mm) | 2.5 |
| W(kg/m) | 1.460 | W(kg/m) | 2.000 | W(kg/m) | 2.947 | W(kg/m) | 3.352 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL CW5604 | MÃ HIỆU | SHAL CW5605 | MÃ HIỆU | SHAL CW5618 | MÃ HIỆU | SHAL CW5606 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.4 | T(mm) | 2.0 |
| W(kg/m) | 0.595 | W(kg/m) | 0.283 | W(kg/m) | 1.253 | W(kg/m) | 1.443 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL CW5607 | MÃ HIỆU | SHAL CW5608 | MÃ HIỆU | SHAL CW5609 | MÃ HIỆU | SHAL CW5610 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.6 | T(mm) | 1.6 | T(mm) | 1.6 |
| W(kg/m) | 2.108 | W(kg/m) | 0.759 | W(kg/m) | 0.860 | W(kg/m) | 0.727 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL CW5611 | MÃ HIỆU | SHAL CW5612 | MÃ HIỆU | SHAL CW5613 | MÃ HIỆU | SHAL CW5614 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 3.0 | T(mm) | 1.4 | T(mm) | 1.6 |
| W(kg/m) | 0.327 | W(kg/m) | 0.364 | W(kg/m) | 0.510 | W(kg/m) | 0.151 |
|  |  |  | | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL CW5615 | MÃ HIỆU | SHAL CW5616 | MÃ HIỆU | SHAL CW5617 | | |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 3.0 | T(mm) | 1.5 | | |
| W(kg/m) | 0.323 | W(kg/m) | 0.364 | W(kg/m) | 0.510 | | |

HỆ TƯỜNG KÍNH SHAL XF65



VẬT LIỆU CẤU THÀNH

- Thanh profile nhôm định hình loại 6063-T5.
- Kính (Laminated Glass, Temper Glass, Double Glazing). Độ dày tối đa 32mm.
- Hệ gioăng cao su EPDM đảm bảo độ bền, kín nước, kín khí.
- Hệ phụ kiện kim khí: đồng bộ, cửa sổ sử dụng được khóa đơn điểm và đa điểm.

ĐẶC ĐIỂM

- Là hệ vách kính mặt dựng cao cấp lắp đặt theo dạng Semi Unitized.
- Hệ thống SHAL XF65 được thiết kế thông minh, cho phép tổ hợp thành tường kính dạng dấu đổ hay lộ đổ hoặc kết hợp cả hai để có thể đáp ứng được mọi hình dáng kiến trúc của công trình.
- Vách kính mặt dựng SHAL XF65 có cấu tạo linh hoạt trong sản xuất và quá trình thi công lắp ráp nhanh rút ngắn tiến độ thi công.

MÀU SẮC THÔNG DỤNG



Trắng



Đen



Ghi



Sơn vân gỗ
Màu 01

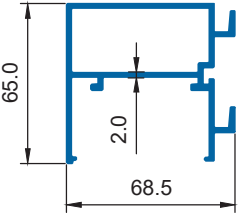
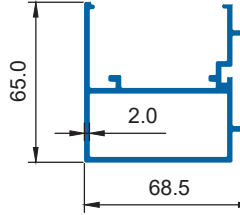
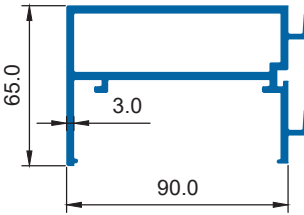
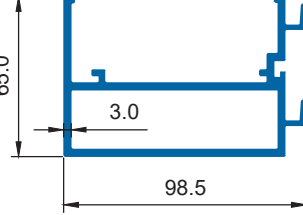
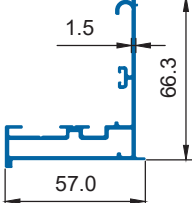
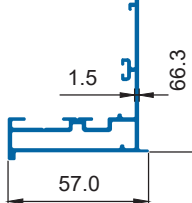
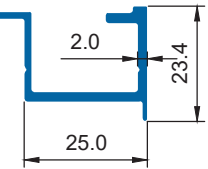
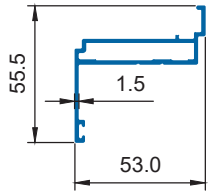
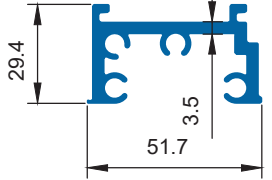
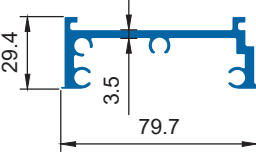
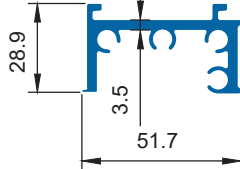
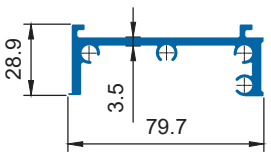
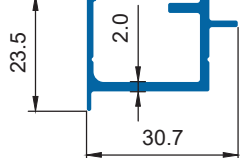
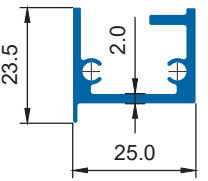
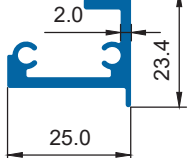
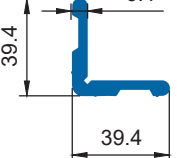
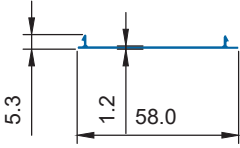
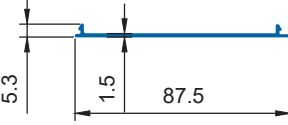
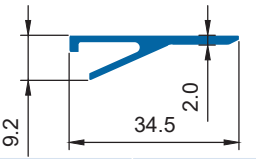
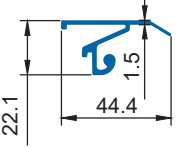
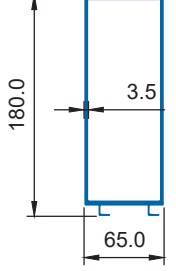
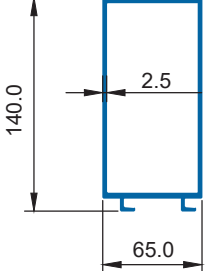
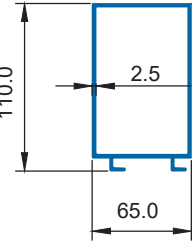
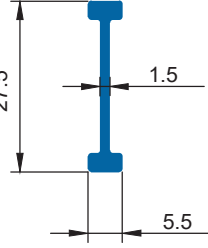


Sơn vân gỗ
Màu 02



Nâu

CHI TIẾT MẶT CẮT THANH PROFILE NHÔM HỆ SHAL XF65

| | | | | | | | |
|---|---|--|---|---------|------------|---------|-------------|
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK813 | MÃ HIỆU | SHAL GK853 | MÃ HIỆU | SHAL GK923 | MÃ HIỆU | SHAL GK933 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 3.0 | T(mm) | 3.0 |
| W(kg/m) | 1.629 | W(kg/m) | 1.650 | W(kg/m) | 2.734 | W(kg/m) | 2.763 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK1275 | MÃ HIỆU | SHAL GK1305 | MÃ HIỆU | SHAL GK348 | MÃ HIỆU | SHAL GK1315 |
| T(mm) | 1.5 | T(mm) | 1.5 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.5 |
| W(kg/m) | 0.972 | W(kg/m) | 0.944 | W(kg/m) | 0.375 | W(kg/m) | 0.722 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK855 | MÃ HIỆU | SHAL GK885 | MÃ HIỆU | SHAL GK835 | MÃ HIỆU | SHAL GK875 |
| T(mm) | 3.5 | T(mm) | 3.5 | T(mm) | 3.5 | T(mm) | 3.5 |
| W(kg/m) | 1.196 | W(kg/m) | 1.531 | W(kg/m) | 1.175 | W(kg/m) | 1.509 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK358 | MÃ HIỆU | SHAL GK218 | MÃ HIỆU | SHAL GK208 | MÃ HIỆU | SHAL GK1215 |
| T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 6.4 |
| W(kg/m) | 0.370 | W(kg/m) | 0.437 | W(kg/m) | 0.382 | W(kg/m) | 0.959 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK413 | MÃ HIỆU | SHAL GK1043 | MÃ HIỆU | SHAL GK275 | MÃ HIỆU | SHAL GK255 |
| T(mm) | 1.2 | T(mm) | 1.5 | T(mm) | 2.0 | T(mm) | 1.5 |
| W(kg/m) | 0.217 | W(kg/m) | 0.375 | W(kg/m) | 0.244 | W(kg/m) | 0.436 |
|  |  |  |  | | | | |
| MÃ HIỆU | SHAL GK311 | MÃ HIỆU | SHAL GK271 | MÃ HIỆU | SHAL GK021 | MÃ HIỆU | SHAL GK805 |
| T(mm) | 3.5 | T(mm) | 2.5 | T(mm) | 2.5 | T(mm) | 1.5 |
| W(kg/m) | 4.840 | W(kg/m) | 3.093 | W(kg/m) | 2.369 | W(kg/m) | 0.176 |



VIET PHAP SHAL[®]
ALUMINIUM



Trụ sở chính

Lô KT, KCN Phúc Sơn,
Đường Trần Nhân Tông, TP. Ninh Bình
Tel: (+84) 229 3 891 666
Email: sales@vietphapshal.com.vn

Văn phòng Hà Nội

80 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng Hậu,
Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: (+84) 243 368 3535
Email: saleshanoi@vietphapshal.com.vn

Văn phòng TP. HCM

20 Nguyễn Đăng Giai, P. Thảo Điền,
Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84) 283 636 5093
Email: saleshcm@vietphapshal.com.vn

